

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 701,0 m²
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m²
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 701,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hoan

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH BÀ NGUYỄN THỊ HOAN

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7) - (8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					141.321.600	141.321.600	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	701,0	201.600	100%	141.321.600	141.321.600	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					184.321.676	95.646.941	88.674.735	
2.1	Cây cối hoa màu					75.793.000	75.793.000	0	
	Hoa hồng cây cao > 1m	cây	13.176	5.500	100%	72.468.000	72.468.000	0	
	Hồng Xiêm Φ gốc > 0,3 m	cây	8	350.000	100%	2.800.000	2.800.000	0	
	Hồng Xiêm Φ gốc > 0,3 m	cây	3	350.000	50%	525.000	525.000	0	
	Hồng Xiêm Φ gốc > 0,3 m	cây	13	350.000		0	0	0	Vượt mật độ
	Hồng Xiêm 0,25 Φ gốc > 0,3 m	cây	18	350.000		0	0	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					108.528.676	19.853.941	88.674.735	Theo Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây gạch 110, trát trong: V=(2,5mx2mx1,5m)=7,5(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,5+1,8)*1,5*2*0,11+(2,5*2)*0,07=1,77(m3)	m3	1,77	1.315.288	100%	2.328.060	1.862.448	465.612	
	Khối lượng trát: (2,3+1,8)*1,5*2+2,3*1,8=16,44(m2)	m2	16,44	47.291	100%	777.464	621.971	155.493	
-	Bê xây gạch 110, trát trong: V=(3mx1,8mx1,5m)=8(m3)								

B

Số HT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
	Khối lượng gạch xây: (3+1,6)*1,5*2*0,11+(3*1,8)*0,07)=1,9(m3)	m3	1,90	1.315.288	100%	2.499.047	1.999.238	499.809	
	Khối lượng trát: (2,8+1,6)*1,5*2+2,8*1,6)=17,68(m2)	m2	17,68	47.291	100%	836.105	668.884	167.221	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	2	3.209.000	100%	6.418.000	5.134.400	1.283.600	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	540,0	10.000	100%	5.400.000	540.000	4.860.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	354,0	255.000	100%	90.270.000	9.027.000	81.243.000	
3	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	m2	701,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					325.643.276	236.968.541	88.674.735	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3)

325.643.276 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách:

0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

325.643.276 đồng

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng./.

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt:

236.968.541 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung:

88.674.735 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến